

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2020

*“V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phụng
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Bà Trần Thị Hồng Phụng
2. Bà Lý Thị Bạch Tuyết
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Linh Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 223/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Vũ Kim D, sinh năm 1994 (vắng mặt).
Địa chỉ thường trú: Tổ 9, ấp 6, xã B, huyện L, Đồng Nai.
- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Hùng L, sinh năm 1993 (vắng mặt).
Địa chỉ thường trú: Số C57 ấp A, xã T, huyện L, Đồng Nai.
Chỗ ở hiện nay: Tổ 9, ấp 6, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Kim D trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Hùng L tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L nghiện ma túy không đi làm kiếm tiền phụ

giúp chị nuôi con và thường xuyên kiểm chuyện chửi bới, xúc phạm chị. Tháng 11/2018, do vợ chồng mâu thuẫn nên chị bỏ về nhà mẹ ruột sống tại tổ 09, ấp 6, xã B, huyện L, vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có một cháu tên Nguyễn Đức T, sinh ngày 02/12/2016; Từ khi sống ly thân đến nay anh L và mẹ ruột chăm sóc cháu T, sau khi ly hôn chị đề nghị giao cháu T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết.

Ngày 08/8/2020 chị D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 06 tháng 8 năm 2020, bị đơn anh Nguyễn Hùng L trình bày:

Anh và chị D kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do chị D lạnh nhạt, thường xuyên đi khuya không về. Cuối năm 2018, chị về nhà mẹ ruột sống tại tổ 9, ấp 6, xã B, huyện L, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị D xin ly hôn anh đồng ý do không còn tình cảm với chị D.

Về con chung: Có một cháu tên Nguyễn Đức T, sinh ngày 02/12/2016; Hiện cháu T đang sống với gia đình anh, sau khi ly hôn anh đề nghị tiếp tục nuôi con chung, chị D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng anh đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngày 6/8/2020 anh L có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Ý kiến Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Vũ Kim D. Con chung: Giao anh L tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tài sản chung, nợ chung: không xét. Án phí dân sự sơ thẩm chị D phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Kim D và anh Nguyễn Hùng L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và đều có đơn xin

xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D, anh L.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh L tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (Giấy chứng nhận kết hôn số 113 ngày 17 tháng 9 năm 2016) nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Chị D xin ly hôn anh L đồng ý, xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh L đã thực sự trầm trọng, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ giữa năm 2018 đến nay, chị D về nhà mẹ ruột sinh sống, ly thân anh L từ tháng 11/2018 đến nay. Chứng tỏ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D, xử cho chị D được ly hôn với anh L.

[3]. Về con chung: Có một cháu tên Nguyễn Đức T, sinh ngày 02/12/2016, sau khi ly hôn chị D đề nghị giao con chung cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh L cũng đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu T. Thời gian qua chị D bỏ đi cháu T được anh L và mẹ ruột anh L trực tiếp chăm sóc, cháu T được nuôi dưỡng tốt. Vì vậy, cần giao cháu T cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Anh L nuôi con đề nghị chị D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng chị D đồng ý. Vì vậy Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

[5]. Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 227, Điều 228; Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Vũ Kim D, xử cho chị D được ly hôn với anh Nguyễn Hùng L.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 02/12/2016 cho anh L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Vũ Kim D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn chị Vũ Kim D vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Chị D có quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị D thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày anh Nguyễn Hùng L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị D không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng chị D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng.

3- Tài sản chung, nợ chung: Không xét.

4- Về án phí: Chị Vũ Kim D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003315 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị D còn phải nộp 300.000 đồng án phí.

Chị Vũ Kim D và anh Nguyễn Hùng L được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS h. Long Thành (1);
- UBND xã B, GCNKH số 113 ngày 17/9/2016 (1);
- Đương sự (2);
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phụng

